

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **133/2018/HS-ST**
Ngày: 18 - 09 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Lương Vân

Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Xuân Đỉnh

Bà Nguyễn Thị Mai

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ,
Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đ, Thành phố Hà Nội tham gia
phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Đoan Trang** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 09 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân Huyện Đ, Thành
phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 123/2018/TLST-
HS ngày 10 tháng 08 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
122/2018/QĐXXST – HS ngày 16/8/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số
42/201//HSST-QĐ ngày 31/8/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đàm Văn Đ** - sinh năm 1990; HKTT và chỗ ở: Thôn X, xã Y,
huyện G, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo:
Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Bố: Đàm Văn K;
Mẹ: Trần Thị L; Tiền án, tiền sự và nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự;
Danh chỉ bản số 306 lập ngày 07/5/2018 của Công an huyện Đ, TP Hà Nội; Bị cáo
bị bắt khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 06/5/2018 đến ngày 12/5/2018 tạm giam đến
nay tại Trại tạm giam Công an Thành phố Hà Nội - Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :

- Anh **Lê Thế T** - Sinh năm 1986. HKTT và nơi ở: Thôn C, xã H, huyện Đ,
Thành phố Hà Nội - Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20h15' ngày 05/5/2018, Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy - Công an huyện Đ làm nhiệm vụ tại thôn D, xã M, huyện Đ, TP Hà Nội phát hiện 03 đối tượng gồm: Đàm Văn Đ, Lê Thế T (sinh năm 1986, HKTT và nơi ở: Thôn Cổ Điện, xã Hải Bôi, huyện Đ, TP Hà Nội) và Lê Công P (sinh năm 1994, HKTT và nơi ở: Xóm Đ, xã K, huyện Đ, TP Hà Nội) đang đứng ở ven đường có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra.

Khám người theo thủ tục hành chính đối với Đàm Văn Đ phát hiện thu giữ trong túi quần phía trước bên phải Đ đang mặc 03 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (01 x 01)cm, miệng túi có kẹp nhựa và có viền màu xanh, bên trong ba túi đều chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp; trong lòng bàn tay trái Đ đang cầm 600.000đ (trong đó có 01 tờ mệnh giá 200.000đ, 03 tờ mệnh giá 100.000đ, 02 tờ mệnh giá 20.000đ và 06 tờ mệnh giá 10.000đ); 02 điện thoại di động (trong đó: 01 chiếc nhãn hiệu Iphone màu trắng, số thuê bao: 0942711990, số Imei: 990003191092903 và 01 chiếc nhãn hiệu Nokia 215 màu đen, số thuê bao 1: 0962516879, số thuê bao 2: 0917121992, số Imei 1: 356867072842083, số Imei 2: 356867072842091) trong túi quần phía trước bên trái và 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) trong túi quần phía trước bên phải.

Khám người theo thủ tục hành chính đối với Lê Thế T, tạm giữ của T 01 điện thoại di động màu đen, mặt trước có in hình chữ Itel, số thuê bao: 01632985417, số Imei 1: 354083091411288, số Imei 2: 354083091411296.

Khám người theo thủ tục hành chính đối với Lê Công P không phát hiện thu giữ gì.

Khám phương tiện theo thủ tục hành chính đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda - Dream, màu nâu, BKS: 29M8- 3752, số máy: 8214860, số khung: 8214860 của Đàm Văn Đ không phát hiện thu giữ gì.

Tổ công tác đó lập biên bản tạm giữ, niêm phong vật chứng rồi đưa Đàm Văn Đ, Lê Thế T và Lê Công P về trụ sở để tiếp tục điều tra làm rõ.

Tiến hành trưng cầu giám định vật chứng nghi là ma túy thu giữ của Đàm Văn Đ, tại Bản kết luận giám định số 4639 ngày 14/5/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng trong 03 túi nilon màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 0,584 gam.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Đàm Văn Đ tại thôn X, xã Y, huyện G, TP Hà Nội không phát hiện thu giữ vật chứng gì liên quan đến hành vi phạm tội của Đ.

Kết quả điều tra xác định: Khoảng 16h00' ngày 04/5/2018 do có nhu cầu sử dụng ma túy và bán kiếm lời nên Đàm Văn Đ đi xe máy một mình từ nhà đến khu vực thị xã T, tỉnh Bắc Ninh (không rõ địa chỉ cụ thể) để mua ma túy. Đến nơi, Đ gặp và mua 01 túi nilon ma túy “Đá” với giá 600.000đ (*Sáu trăm nghìn đồng*) của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) đang đứng ở ven đường. Mua xong, Đ giấu túi ma túy này vào trong người rồi đi về nhà. Về đến nhà, Đ lấy túi nilon ma túy vừa mua ra chia thành 02 túi nhỏ với mục đích để sử dụng và bán lại nếu có khách hỏi mua. Chia xong, Đ lấy từ mỗi túi ra một ít ma túy rồi một mình sử dụng hết, số ma túy còn lại (02 túi) Đ luôn cất giấu ở trong người. Đến 19h30' cùng ngày, khi Đ đang ở nhà thì Lê Thế T gọi điện từ số thuê bao 01632985417 đến số thuê bao 0942711990 của Đ đặt vấn đề mua 02 túi ma túy “Đá” với giá 300.000đ/1 túi, Đ đồng ý và hẹn T đến khu vực đầu dốc từ thôn A, xã Y, huyện G, thành phố Hà Nội đi ra Quốc lộ 3 thuộc địa phận thôn thôn A, xã Y, huyện G, thành phố Hà Nội để giao nhận ma túy, T đồng ý. Nghe điện của T xong, Đ đi một mình đến điểm hẹn để bán ma túy cho T. Đến nơi Đ đứng đợi một lúc thì T đi một mình đến gặp Đ. Tại đây, Đ đã bán cho T 02 túi ma túy “Đá” với giá 600.000đ. Bán ma túy cho T xong Đ đi về nhà còn T đi đâu, làm gì Đ không biết.

Đến khoảng 17h00' ngày 05/5/2018, Đ đi xe máy nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, BKS: 29M8- 3752 một mình từ nhà đến khu vực thị xã T, tỉnh B để mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Đến nơi, Đ gặp và mua 01 túi ma túy “Đá” với giá 900.000đ (trong đó có 600.000đ là tiền bán ma túy cho T ngày 04/5/2018) của người đàn ông (đã bán ma túy cho Đ ngày 04/5/2018) đang đứng ở ven đường. Mua xong, Đ giấu túi ma túy vào trong người rồi đi về nhà. Về đến nhà, Đ lấy túi nilon ma túy “Đá” vừa mua ra rồi chia thành 03 túi nhỏ để bán kiếm lời (trong đó: 01 túi bán với giá 500.000đ và 02 túi bán với giá 300.000đ/1 túi). Chia xong, Đ giấu 03 túi ma túy này vào túi quần và luôn mang theo trên người. Đến khoảng 19h20' cùng ngày, khi Đ đang ở nhà thì Lê Thế T gọi điện từ số thuê bao 01632985417 đến số thuê bao 0942711990 của Đ đặt vấn đề mua 02 túi ma túy “Đá” với giá là 300.000đ/1túi. Đ đồng ý và hẹn T đến khu vực đầu dốc từ thôn A, xã Y, huyện G, thành phố Hà Nội đi ra Quốc Lộ 3 thuộc địa phận thôn D, xã M, huyện Đ, TP Hà Nội để giao nhận ma túy, T đồng ý. Khoảng 15 phút sau, T gọi điện lại cho Đ bảo đến điểm hẹn rồi thì Đ bảo T đợi một lúc. Nghe điện thoại của T xong, Đ đi xe máy nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, BKS: 29M8- 3752 một mình ra điểm hẹn để bán ma túy cho T. Đến nơi, Đ thấy T đang đứng đợi cùng Lê Công P ở ven đường. Gặp Đ, T đưa cho Đ 600.000đ để mua 02 túi ma túy “Đá” như đã

thỏa thuận từ trước, Đ nhận tiền T đưa đang chuẩn bị lấy 02 túi nilon ma túy “Đá” để đưa cho T thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện, bắt giữ.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Đàm Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra.

Quá trình điều tra xác định mục đích Lê Thế T mua ma túy của Đàm Văn Đ về để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không còn mục đích nào khác. Số ma túy T mua của Đ ngày 04/5/2018, T đã sử dụng một mình hết. Hành vi của Lê Thế T là sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra đã trích sao phần tài liệu liên quan đến hành vi của T chuyển cho Công an xã Hải Bối, huyện Đ, TP Hà Nội để lập hồ sơ đưa vào diện quản lý theo Nghị định 111/2013/NĐ- CP ngày 30/9/2013 của Chính Phủ.

Đối với Lê Công P không biết việc Lê Thế T rủ đi đến gặp Đàm Văn Đ để mua ma túy, chỉ khi bị Cơ quan Công an phát hiện bắt giữ thì Phi mới biết nên không đề cập xử lý.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Đ, Đ khai không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra nhưng không tiến hành xác minh làm rõ được.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, BKS: 29M8- 3752, số khung: 8214860, số máy: 8214860 Đ ký mang tên Nguyễn Văn C, địa chỉ: Tập thể nhà máy cơ khí địa chất M, huyện Đ, TP Hà Nội. Ông Nguyễn Văn C trình bày năm 2001 ông mua, đăng ký chủ sở hữu chiếc xe máy trên mang tên ông và được cấp biển kiểm soát 29M8- 3752. Gia đình ông sử dụng chiếc xe máy này từ đó cho đến khoảng đầu năm 2017 do không có nhu cầu sử dụng chiếc xe máy trên nữa nên ông C đã bán lại cho chị Nguyễn Hương G (sinh năm 1992; Trú tại: thôn D, xã M, huyện Đ, TP Hà Nội) với giá 25.000.000đ và kèm theo giấy tờ đăng ký xe. Đ khai mượn của chị Nguyễn Hương G từ ngày 04/5/2018, khi mượn xe Đ nói với chị Giang là đi chơi với bạn. Việc Đ sử dụng chiếc xe máy trên của chị G để đi mua và bán ma túy thì chị G không biết. Chị G trình bày phù hợp với lời khai của Đàm Văn Đ và ông Nguyễn Văn C. Tiến hành xác minh chiếc xe không có trong dữ liệu xe vật chứng do ngành Công an quản lý. Ngày 22/6/2018, Cơ quan điều tra đã trao trả cho chị Nguyễn Hương G chiếc xe máy trên.

Đối với số tiền 1.500.000đ (trong số tiền 2.100.000đ cơ quan điều tra tạm giữ) là tiền Đ vay của em trai là Đàm Văn T (sinh năm 1997; trú tại: thôn Xuân D, xã Y, huyện G, TP Hà Nội) ngày 05/5/2018 để đi đám cưới bạn. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 215 màu đen, số thuê bao 1: 0962516879, số thuê bao 2: 0917121992, số Imei1: 356867072842083, số Imei2: 356867072842091 là điện

thoại của Đ mua dùng để liên lạc với gia đình và bạn bè, không sử dụng vào việc liên lạc mua bán ma túy. Ngày 22/6/2018 Cơ quan điều tra đã trao trả cho anh Đàm Văn T nhận thay Đ.

Đối với số tiền 600.000đ (trong số tiền 2.100.000 đ cơ quan điều tra tạm giữ) là tiền Đ bán ma túy cho Lê Thế T mà có. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, số thuê bao: 0942711990, số Imei: 990003191092903 là điện thoại của Đ mua dùng để liên lạc với gia đình, bạn bè và liên lạc mua bán ma túy với Lê Thế T. Chiếc điện thoại di động màu đen, mặt trước có in hình chữ Itel, số thuê bao: 01632985417, số Imei 1: 354083091411288, số Imei 2: 354083091411296 tạm giữ của Lê Thế T quá trình điều tra xác định là điện thoại của T mua dùng để liên lạc với gia đình bạn bè và liên lạc mua ma túy với Đ chuyển Tòa án xem xét xử lý.

Tại bản cáo trạng số 121/CT-VKS ĐA ngày 07/ 08/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Đàm Văn Đ về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu và không có ý kiến gì đối với kết luận điều tra, cáo trạng truy tố. Bị cáo Đ thừa nhận vào các ngày 04/5/2018 và 05/5/2018 đã bán ma túy cho Lê Thế T để thu lời bất chính.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đ giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: xử phạt bị cáo Đàm Văn Đ từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù; Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của bị cáo Đ là 0.584 gam ma túy Methamphetamine; tịch thu sung công 02 điện thoại kèm sim thu giữ của Đàm Văn Đ và Lê Thế T và 600.000 đồng thu giữ của Đàm Văn Đ.

Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Đ, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà

Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Kết quả điều tra xác định: Khoảng 20h15' ngày 05/5/2018, tại thôn D, xã M, huyện Đ, TP Hà Nội bị cáo Đàm Văn Đ đã có hành vi bán trái phép 0,584 gam Methamphetamine cho Lê Thế T bị cơ quan công an phát hiện, bắt giữ; Ngoài ra, khoảng 20h00' ngày 04/5/2018 tại Thôn A, xã Y, huyện G, TP Hà Nội bị cáo Đàm Văn Đ có hành vi bán trái phép 02 gói ma túy đá cho Lê Thế T với giá 600.000đ.

Lời khai của bị cáo Đàm Văn Đ tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ kết luận bị cáo Đàm Văn Đ có hành vi bán ma túy cho Lê Thế T 02 lần vào các ngày 05/5/2018 và 04/5/2018. Hành vi của Đàm Văn Đ đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 điều 251 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Do vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng vụ án: Theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm a,b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 0.584 gam ma túy Methamphetamine thu giữ của Đàm Văn Đ.

- Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, số thuê bao: 0942711990, số Imei: 990003191092903 thu giữ của Đàm Văn Đ; 01 điện thoại di động màu đen, mặt trước có in hình chữ Itel, số thuê bao: 01632985417, số Imei 1: 354083091411288, số Imei 2: 354083091411296 thu giữ của Lê Thế T và 600.000đ (*Sáu trăm nghìn đồng*).

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Đàm Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Đàm Văn Đ **07 (bảy)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/05/2018.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, điểm a,b khoản 2 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tịch thu tiêu hủy : 0,584 gam Methamphetamine được niêm phong trong một phong bì.

Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, số thuê bao: 0942711990, số Imei: 990003191092903 thu giữ của Đàm Văn Đ; 01 điện thoại di động màu đen, mặt trước có in hình chữ ITEL, số thuê bao: 01632985417, số Imei 1: 354083091411288, số Imei 2: 354083091411296 thu giữ của Lê Thế T và 600.000đ (*Sáu trăm nghìn đồng*) thu giữ của Đàm Văn Đ.

Tang vật hiện giữ tại Chi cục thi hành án dân sự Huyện Đ theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/08/2018 và giấy ủy nhiệm chi số 68 ngày 14/08/2018 giữa Công an Huyện Đ và Chi cục thi hành án dân sự Huyện Đ

Bị cáo Đàm Văn Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Thế T có quyền kháng cáo bản án về phần có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản tổng đạt án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Lương Vân

